

Ngày 31/12/2025	21,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.8%	-13.5%	17.7%

2025	
ROE	2.7%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/25	
DT thuần	349
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 107 ▲ 44.3%
	YoY ▼ 33.0 ▼ 8.6%

2025	
DT thuần	1,339
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.0 ▲ 2.3%

Q4/25	
LN gộp	89.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.70 ▲ 5.5%
	YoY ▲ 19.8 ▲ 28.4%

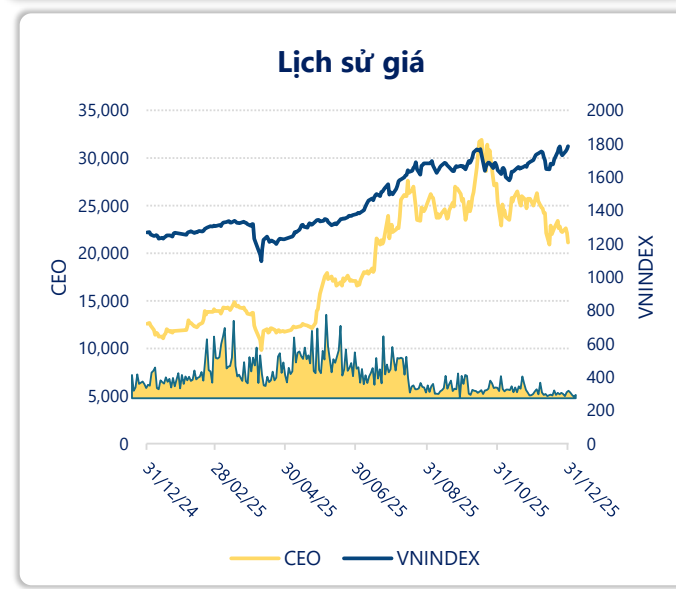
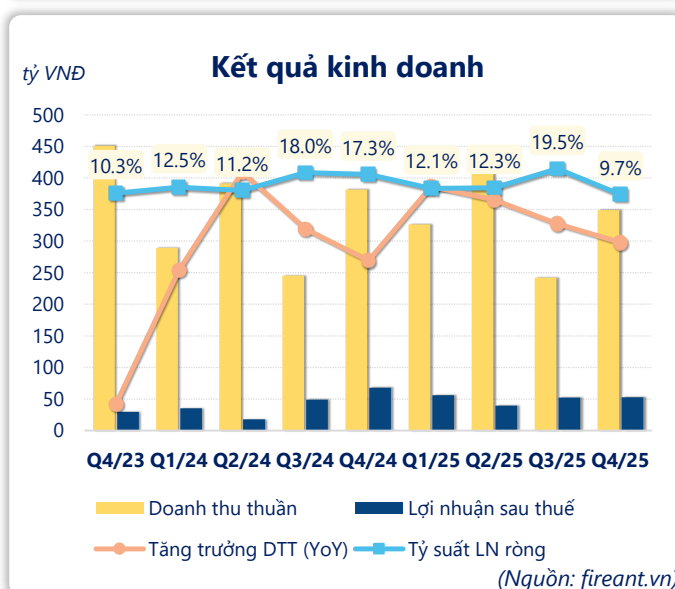
2025	
LN gộp	418
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 67.0 ▲ 19.2%

Q4/25	
LN thuần	40.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 20.3 ▼ 33.4%
	YoY ▼ 43.1 ▼ 51.5%

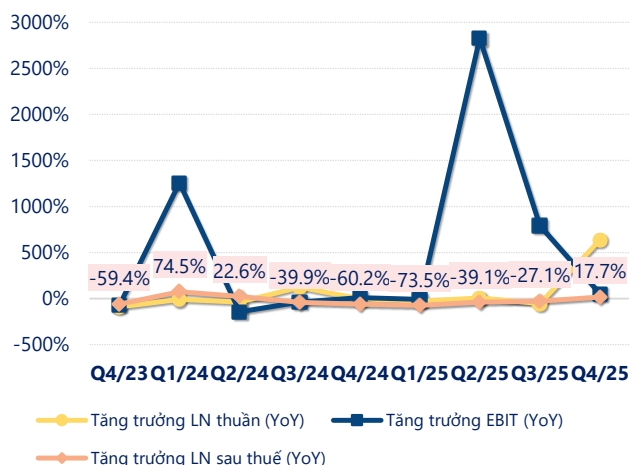
2025	
LN thuần	248
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.0 ▲ 5.0%

Q4/25	
LN sau thuế	52.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.30 ▲ 0.5%
	YoY ▼ 15.3 ▼ 22.6%

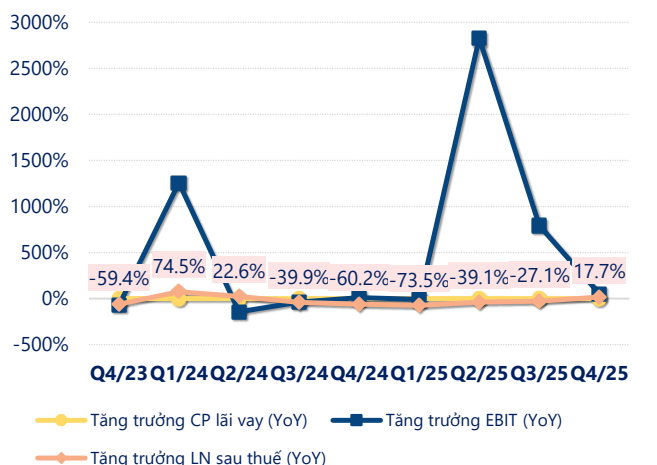
2025	
LN sau thuế	200
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 20.8%



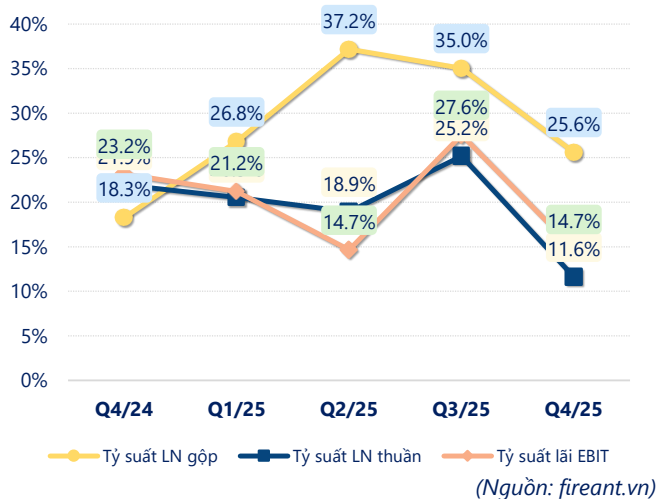
Tăng trưởng lợi nhuận



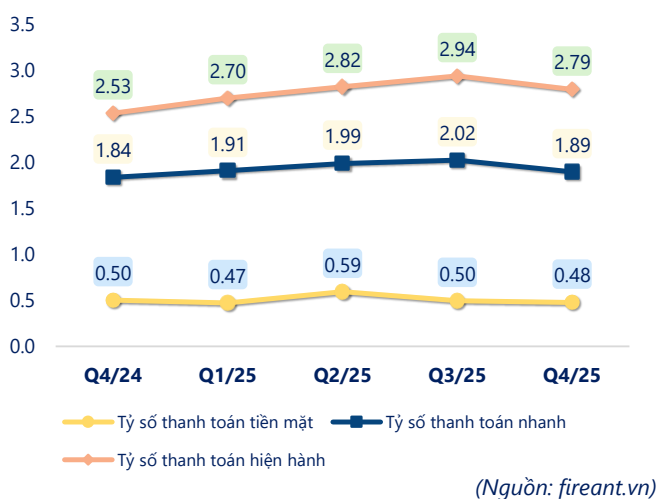
Tăng trưởng chi phí



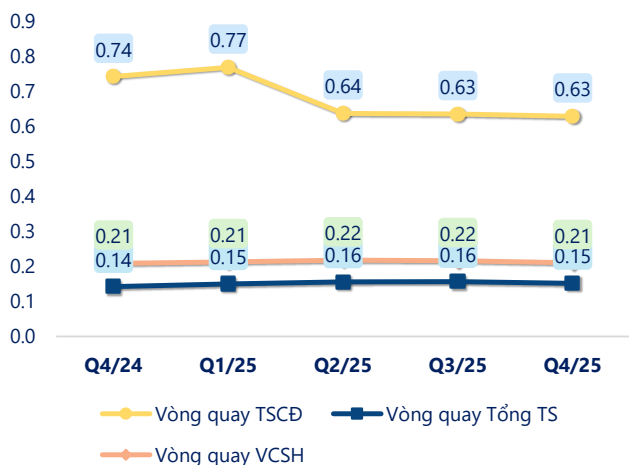
Tỷ suất lợi nhuận



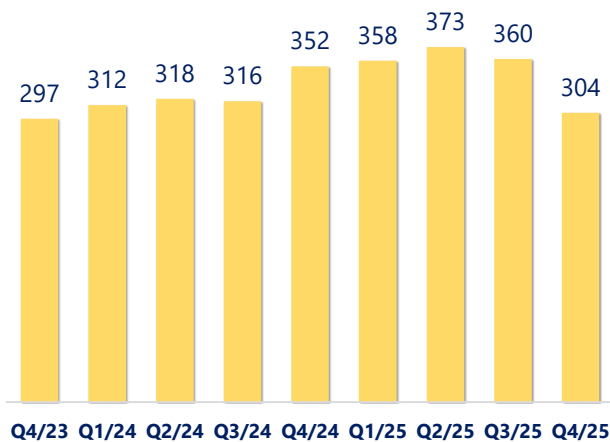
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	349	382	-8.6%	1,339	1,308	2.3%
Giá vốn hàng bán	260	312	-16.8%	920	957	-3.8%
Lợi nhuận gộp	89.5	69.7	28.4%	418	351	19.2%
Doanh thu HĐTC	25.0	38.4	-34.9%	76.3	84.1	-9.3%
Chi phí TC	6.25	7.56	-17.4%	27.1	32.0	-15.4%
Chi phí lãi vay	6.18	7.20	-14.1%	26.7	30.7	-13.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	10.8	5.32	103%	46.5	69.0	-32.6%
Chi phí QLDN	56.9	11.6	390%	173	97.6	77.1%
LN thuần từ HĐKD	40.6	83.7	-51.5%	248	236	5.0%
Lợi nhuận khác	4.69	-2.41	295%	-25.7	0.15	-16710%
LN trước thuế	45.3	81.3	-44.3%	222	237	-5.9%
Lợi nhuận sau thuế	52.5	67.8	-22.6%	200	166	20.8%
LNST của CĐ cty mẹ	34.0	66.0	-48.6%	172	190	-9.4%

(Nguồn: fireant.vn)

